

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/08/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Các Công văn hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông: số 09/BTTTT-CĐSQG ngày 01/8/2023 về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và số 1284/BTTTT-CĐSQG ngày 12/4/2023 về việc nâng cao hiệu quả, tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến; kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã trong thời gian vừa qua. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số, Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/08/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Xác định rõ các nhiệm vụ chủ yếu, các giải pháp cụ thể và thiết thực gắn với kế hoạch tổ chức theo lộ trình nhằm đạt được kết quả cao nhất;

b) Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ nhằm hoàn thành mục tiêu đề ra.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo kịp thời, chất lượng, hiệu quả và đúng thời hạn theo Kế hoạch được ban hành;

b) Trong quá trình triển khai thực hiện theo Kế hoạch, phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và địa phương liên



quan;

c) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách; chỉ đạo, quán triệt cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện DVCTT.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giao chỉ tiêu 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng DVCTT và tuyên truyền, hướng dẫn người thân sử dụng DVCTT, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp khi có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính (TTHC).

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành, thị và UBND cấp xã;

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông;

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Giao chỉ tiêu thực hiện về cung cấp, sử dụng DVCTT, thanh toán trực tuyến và giải quyết hồ sơ TTHC.

(Nội dung chi tiết ở phụ lục kèm theo).

3. Giao nhiệm vụ cho tổ công nghệ số cộng đồng, trong đó thành viên tổ công nghệ số hướng dẫn, hỗ trợ từng người dân tự sử dụng DVCTT để đảm bảo mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 (một) người biết cách sử dụng tài khoản VNeID, đăng nhập và sử dụng DVCTT trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: UBND cấp huyện, UBND cấp xã;

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông;

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Bảo đảm 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

5. Giao nhiệm vụ cho cơ quan Báo chí, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng DVCTT trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Báo Nghệ An, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước bố trí theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị về tiến độ thực hiện các chỉ tiêu thực hiện về cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và giải quyết hồ sơ TTHC.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Thực hiện công tác quản lý Nhà nước về Chuyển đổi số, theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch hành động; Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp định kỳ, đột xuất giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ;

b) Chỉ đạo các cơ quan báo chí triển khai công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của người dân về thực hiện chuyển đổi số; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng DVCTT trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị

a) Xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động tổ chức triển khai các nhiệm vụ của ngành, địa phương mình, bảo đảm hoàn thành mục tiêu, lộ trình theo Kế hoạch đề ra;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị chỉ đạo Tổ Công nghệ số cộng đồng tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư, tổ dân phố, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, đặc biệt cần nâng cao sử dụng dịch vụ công trực tuyến; ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ thiết yếu như thanh toán tiền điện, tiền nước, tiền mạng internet;

c) Định kỳ hàng quý gửi báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch hành động này về Ủy ban nhân dân tỉnh (lồng ghép vào Báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của cơ quan, địa phương).



Trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Văn phòng UBND tỉnh) các vướng mắc, khó khăn (nếu có) và đề xuất cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hành động phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông- Cục CDSQG;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh (Đ/c Thiên);
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Nghệ An;
- UBND các huyện, thành, thị;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công Thông tin điện tử;
- Lưu VT, KSTT (B)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Vinh

Phụ lục

**CHỈ TIÊU THỰC HIỆN VỀ CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN,
THANH TOÁN TRỰC TUYẾN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ TTHC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Kèm theo Kế hoạch số: 705/KH-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Nghệ An)

Số TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thực hiện trong năm 2023		Căn cứ giao chỉ tiêu
				Đơn vị tính	Giao chỉ tiêu	
I	Chỉ tiêu về sử dụng dịch vụ công trực tuyến					
1	Thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Các Sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	%	100	Theo Quyết định số 17/QĐ-UBQGCDs ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số
2	Tỷ lệ cung cấp DVC trực tuyến toàn trình được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia			%	40	Theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ
3	Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	Các Sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	%	100	Theo Quyết định số 17/QĐ-UBQGCDs ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số
4	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa	Các Sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	%	50	Theo Quyết định số 17/QĐ-UBQGCDs ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số



5	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Các Sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	%	100	Theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ
II Chỉ tiêu về thanh toán trực tuyến						
1	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	Các Sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	%	30	Theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ
2	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia			%	60	Theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ
III Chỉ tiêu về tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC (bao gồm hồ sơ nộp trực tiếp, trực tuyến và qua dịch vụ bưu chính công ích)						
1	Tiếp nhận hồ sơ và giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	Các Sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	%	100	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; - Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

2	Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trước hạn và đúng hạn	Các Sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện	%	> 95	Chỉ tiêu chấm điểm năm 2022 của Bộ Nội vụ tại Quyết định 876/QĐ- BNV ngày 10/11/2022 về việc phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” giai đoạn 2022 - 2030 (Nếu tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận giải quyết đúng hạn trong năm dưới 95% thì không có điểm).
---	---	---	--	---	------	--

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN